

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 138/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị Phương T, sinh năm 1987

Địa chỉ: Xóm N, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Hoàng Minh Đ, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Xóm N, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357 của Bộ luật dân sự

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27; điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Dương Thị Phương T và Anh Hoàng Minh Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Phương T và Anh Hoàng Minh Đ thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con và thăm nom con sau khi ly hôn:

Chị Dương Thị Phương T và Anh Hoàng Minh Đ thoả thuận:

Chị Dương Thị Phương T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung là: Cháu Hoàng Uyên P, sinh ngày 06/01/2012, cháu Hoàng Uyên C, sinh ngày 10/4/2014 và cháu Hoàng Nhã U, sinh ngày 05/01/2018 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Dương Thị Phương T và Anh Hoàng Minh Đ thỏa thuận: Anh Hoàng Minh Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi các con cụ thể như sau: Cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Uyên P, sinh ngày 06/01/2012 mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày 01/9/2020 cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác; Cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Uyên C, sinh ngày 10/4/2014 mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày 01/9/2020 cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác; Cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Nhã U, sinh ngày 05/01/2018 mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày 01/9/2020 cho đến khi cháu U đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, chị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Đ không tự nguyện thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi được xác định theo khoản 2 Điều 468, Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Về quyền thăm nom con: Anh Hoàng Minh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh Đ có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2.3. Về tài sản chung: Chị T và anh Đ đều xác định vợ chồng không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về Công nợ chung: Chị T và anh Đ đều xác định vợ chồng không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị T và anh Đ thỏa thuận: Chị T tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con để sung quỹ nhà nước, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0000376 ngày 01/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện P;
- UBND xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang;
- C cục T.H.A DS huyện P;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Giang

